

Số 07 /2023/ QĐST-DS

Bù Đăng, ngày 27 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 20/ DS- ST ngày 21 tháng 2 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: anh Trần Văn T, sinh năm 1974  
chị Nguyễn Thị Hoài P; sinh năm 1978  
Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: anh Trương Sỹ P; sinh năm 1976  
chị Nguyễn Thị T; sinh năm 1988  
Địa chỉ: Thôn 1, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1/ Bị đơn anh Trương Sỹ P, chị Nguyễn Thị T đồng ý liên đới trả nguyên đơn anh Trần Văn T, chị Nguyễn Thị Hoài P tổng số tiền 612.067.000đ, ( sáu trăm mười hai triệu, không trăm sáu mươi bảy ngàn đồng ) .

Thời hạn trả góp liên tục hàng tháng, mỗi tháng trả số tiền 100.000.000đ, tháng cuối cùng trả số tiền còn lại 12.067.000đ. Bắt đầu tính từ ngày 17/3/2023.

Nếu bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền còn lại chưa thi hành án.

Nguyên đơn đồng ý với ý kiến bị đơn.

2/ Về án phí : Số tiền án phí DSST là 10.301.675đ, nguyên đơn anh Trần Văn T, chị Nguyễn Thị Hoài P đồng ý liên đới nhận nộp số tiền. Tuy nhiên khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 16.057.500đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000898 ngày

21/2/2023, số tiền còn lại 5.755.825đ , Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả cho nguyên đơn anh Trần Văn T, chị Nguyễn Thị Hoài P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện Bù Đăng;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**TRẦN VĂN XUYẾN**